

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 10-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thời;
- Ông Đinh Hữu Luynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 03/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 24/7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/8/1994 tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà Lò Thị T1, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: làm thuê; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Đường Đ, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh ruột có 01 người, sinh năm 1991, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 57/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 28/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Tử L, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Số nhà B, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, [Nguyễn Văn Q](#) bắt xe buýt từ [Đ](#) xuống thăm anh trai là [Nguyễn Đức A](#) tại mỏ đá [thôn M, xã L, huyện Đ](#). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày [Q](#) đi bộ từ mỏ đá [thôn M](#) ra bắt xe buýt để về lại [Đ](#), khi đang đi trên đường thì Quyền phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NouBon, màu xanh, biển kiểm soát 49V3–3615 của bà [Nguyễn Thị Thanh T2](#) đang dừng bên đường. Sau khi quan sát không có người trông coi, [Q](#) đi đến khởi động xe và điều khiển xe đi ra hướng [Quốc lộ B để về Đ](#), khi đi đến [xã Đ](#) thì bị ông [Vũ Tử L](#) (chồng bà [T2](#)) đi làm về phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định giá trị tài sản 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V3–3615 tại thời điểm bị xâm hại là 1.550.000đ.

Cáo trạng số 38/CT-VKSĐD ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Văn Q](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn Q](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn Q](#) từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, tại [thôn M, xã L, huyện Đ](#), [Nguyễn Văn Q](#) đã trộm 01 (một) xe mô tô (không nhớ nhãn hiệu, biển kiểm soát) đang dừng bên đường như cáo trạng nêu. Mục đích trộm xe là để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: [Nguyễn Văn Q](#) là người đang có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng vào khoảng 13 giờ 30 ngày 28/4/2023 tại [xã L, huyện Đ](#) [Nguyễn Văn Q](#) lại tiếp tục lén lút lấy trộm 01 xe mô tô của bà [Nguyễn Thị Thanh T2](#) có giá trị tài sản là 1.550.000đ là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 1.550.000 đồng nêu trên của [Nguyễn Văn Q](#) trong khi đang có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở, khi người dân đi xe ven đường không có người trông coi, bị cáo thực hiện trộm cắp. Trong khi bị cáo mới vừa bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: do tình tiết tái phạm đã được áp dụng trong cấu thành tội phạm nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo phạm tội khi mới vừa chấp hành án xong. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu NouBon, màu xanh, biển kiểm soát 49V3–3615 và giấy đăng ký xe Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã trả cho chủ sở hữu là bà [Nguyễn Thị Thanh T2](#). Sau khi nhận lại tài sản bà [T2](#) không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

[7] Quá trình điều tra bị cáo [Q](#) khai ngoài thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên vào ngày 25/4/2023 – 26/4/2023 còn thực hiện hành vi mượn xe mô tô của người khác sau đó cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra [công an huyện Đ](#) đã có công văn gửi cơ quan cảnh sát điều tra [công an huyện D](#) để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn Q](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn Q](#) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 28/4/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Nguyễn Văn Q](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại bà [Nguyễn Thị Thanh T2](#) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thời

Đinh Hữu Luynh

Phan Minh Dũng